

Số: 33/QĐ-TH

Trần Phán, ngày 01 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**  
**năm học 2022 - 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN PHÁN**

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD-ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của lãnh đạo nhà trường tại cuộc họp ngày 30/8/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2022 - 2023 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động thực hiện đúng theo công việc được giao.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên trong danh sách ở điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 1;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

  
Trần Văn Phán  
Trần Quang Kháng

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023**  
(Kèm theo Quyết định số: 33/QĐ-TH ngày 01 tháng 9 năm 2022 của Trường tiểu học Trần Văn Phán)

| TT | Họ và tên         | Năm sinh |      | Chức vụ            | Nhiệm vụ phân công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú |
|----|-------------------|----------|------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                   | Nam      | Nữ   |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 1  | Trần Quang Khăng  | 1966     |      | Hiệu trưởng        | Thực hiện theo khoản 1 điều 11 Thông tư 28/2020/BGD-ĐT ngày 04/9/2022 Ban hành Điều lệ trường tiểu học.                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 2  | Huỳnh Văn Ứng     | 1977     |      | P. Hiệu trưởng     | Thực hiện theo khoản 2 điều 11 Thông tư 28/2020/BGD-ĐT ngày 04/9/2022 Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Phân công trực tiếp quản lý công tác chuyên môn, phụ trách phần mềm VNPT CSDLN, KĐCL, SMAS, Website; Phô cập – xóa mù chữ, Thư viện, Thiết bị; Tổng hợp, thống kê về công tác chuyên môn; hồ sơ học bạ học sinh; dạy 4 tiết/tuần.             |         |
| 3  | Võ Chí Phong      | 1979     |      | Kế toán, văn thư   | Phụ trách các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản lý tiền lương, BHXH, quản lý thuế, Misa, dịch vụ công; Lưu trữ hồ sơ sổ sách nhà trường, hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, theo dõi công văn đi, đến, cấp công lệnh đi công tác, bảo quản con dấu trường và Công đoàn; soạn thảo văn bản, báo cáo, thư ký các cuộc họp do nhà trường. |         |
| 4  | Trần Thái Bình    | 1991     |      | Giáo viên TPTĐ     | Phụ trách công tác Đoàn, Đội; Công nghệ thông tin; Công tác tư vấn tâm lý học sinh; Dạy 5 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 5  | Trần Văn Chính    | 1974     |      | Thư viện, Thiết bị | Phụ trách Thư viện, thiết bị; Y tế trường học; Dạy 4 tiết/tuần.                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 6  | Huỳnh Quốc Toàn   | 1983     |      | Bảo vệ             | Bảo vệ, phục vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 7  | Nguyễn Mộng Cầm   |          | 1985 | Giáo viên Mĩ thuật | Dạy Mĩ thuật dạy 5 điểm trường: Bờ Đập, Ngã Bát, Nhị Nguyệt 1, Nhị Nguyệt, Cây Trăm                                                                                                                                                                                                                                                                   |         |
| 8  | Nguyễn Thị Phương |          | 1988 | Giáo viên Âm nhạc  | Dạy Âm nhạc 5 điểm trường: Bờ Đập, Ngã Bát, Cây Trăm, Nhị Nguyệt 1, Nhị Nguyệt 2.                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |

|    |                     |      |      |                        |                                                                                          |  |
|----|---------------------|------|------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 9  | Hoàng Anh Tuấn      | 1988 |      | Giáo viên<br>Thể dục   | Dạy Thể dục 5 điểm trường: Bờ Đập, Ngã Bát, Nhị Nguyệt 1, Nhị Nguyệt 2, Cây Trăm.        |  |
| 10 | Lê Pha Lix          | 1993 |      | Giáo viên<br>tiếng Anh | Dạy tiếng Anh các lớp 3,4,5 Bờ Đập, Ngã Bát, Nhị Nguyệt 1.                               |  |
| 11 | Ngô Như Ý           |      | 1991 | Giáo viên<br>tiếng Anh | Dạy tiếng Anh các lớp 3,4,5 Nhị Nguyệt 1, Nhị Nguyệt 2, Cây Trăm.                        |  |
| 12 | Phạm Văn Đà         | 1980 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 1A Bờ Đập; Tổ trưởng chuyên môn khối lớp 1.                                |  |
| 13 | Từ Tới Nơi          | 1984 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 2 Bờ Đập ; Tổ trưởng chuyên môn khối lớp 2.                                |  |
| 14 | Châu Hoàng Phương   | 1975 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 3 Bờ Đập; Tổ trưởng chuyên môn khối lớp 3, Kiêm thủ quỹ trường.            |  |
| 15 | Trần Văn Sến        | 1978 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 4 Bờ Đập.                                                                  |  |
| 16 | Trần Thị Mộng Ước   |      | 1991 | Giáo viên              | Chủ nhiệm Lớp 5 Bờ Đập.                                                                  |  |
| 17 | Trương Quốc Vương   | 1979 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 1 Ngã Bát.                                                                 |  |
| 18 | Nguyễn Thị Nhung    |      | 1980 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 3 Ngã Bát.                                                                 |  |
| 19 | Trương Thanh Hùng   | 1991 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 4 Ngã Bát, Tổ phó tổ chuyên môn khối lớp 4.                                |  |
| 20 | Huỳnh Hoàng Khan    | 1980 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 5 Ngã Bát; Tổ trưởng chuyên môn khối lớp 5; Tổ trưởng điểm trường Ngã Bát. |  |
| 21 | Trần Chí Cường      | 1974 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm Lớp 1 Nhị Nguyệt 1; Tổ phó tổ chuyên môn khối lớp 1.                           |  |
| 22 | Võ Thị Út Diễm      |      | 1990 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 2 Nhị Nguyệt 1.                                                            |  |
| 23 | Trần Chí Út         | 1991 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 3 Nhị Nguyệt 1; Tổ phó tổ chuyên môn khối lớp 3.                           |  |
| 24 | Trần Chí Thanh      | 1978 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 4A Nhị Nguyệt 1                                                            |  |
| 25 | Nguyễn Kiều Diễm    |      | 1995 | Giáo viên              | Chủ nhiệm Lớp 4B Nhị Nguyệt 1.                                                           |  |
| 26 | Nguyễn Ngọc Thi     |      | 1991 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 5 Nhị Nguyệt 1.                                                            |  |
| 27 | Từ Thanh Thoản      | 1975 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm Lớp 1 Cây Trăm.                                                                |  |
| 28 | Trần Khoa Nhi       |      | 1981 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 2 Cây Trăm.                                                                |  |
| 29 | Hoàng Thị Bích Hoài |      | 1970 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 3 Nhị Nguyệt 2.                                                            |  |
| 30 | Đoàn Thanh Ngọc     | 1981 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 4 Cây Trăm; Tổ trưởng điểm trường.                                         |  |
| 31 | Trần Minh Chuyên    | 1976 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 5 Cây Trăm                                                                 |  |
| 32 | Võ Diễm My          |      | 1991 | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 1 Nhị Nguyệt 2.                                                            |  |
| 33 | Huỳnh Lý Đáng       | 1979 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 2 Nhị Nguyệt 2                                                             |  |
| 34 | Trần Hoàn Vũ        | 1970 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 3 Nhị Nguyệt 2.                                                            |  |
| 35 | Phan Chí Hiếu       | 1974 |      | Giáo viên              | Chủ nhiệm lớp 4 Nhị Nguyệt 2;                                                            |  |

|    |                 |           |           |           |                                                                |  |
|----|-----------------|-----------|-----------|-----------|----------------------------------------------------------------|--|
|    |                 |           |           |           | Tổ trưởng chuyên môn khối lớp 4.                               |  |
| 36 | Thang Văn Luân  | 1967      |           | Giao viên | Chủ nhiệm lớp 5 Nhị Nguyệt 1.                                  |  |
| 37 | Thang Ngọc Giao | 1968      |           | Giáo viên | Giáo viên dạy 2 buổi/ngày; Tổ trưởng điểm trường Nhị Nguyệt 2. |  |
| 38 | Nguyễn Văn Đồ   | 1981      |           | Giáo viên | CTCD, Giáo viên dạy 2 buổi/ngày                                |  |
| 39 | Bùi Thanh Hải   | 1972      |           | Giáo viên | Giáo viên dạy 2 buổi/ngày.                                     |  |
| 40 | Lê Văn Mung     | 1969      |           | Giáo viên | Giáo viên dạy 2 buổi/ngày; Tổ trưởng điểm trường Bờ Đập.       |  |
|    | <b>Tổng số</b>  | <b>29</b> | <b>11</b> |           |                                                                |  |